

Số: 985/TB-BVM

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ thẩm định giá vật tư y tế để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Mua sắm vật tư tiêu hao đợt 1 năm 2024 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng
Địa chỉ: 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DS Trần Văn Đức – Phụ trách khoa Dược:
Số điện thoại: 0935318235 Email: vanducsy@gmail.com
DS Phan Thị Minh Hà – Nhân viên khoa Dược:
Số điện thoại: 0702761859 Email: phanminhhabvm@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá được niêm phong trong bì, nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 16 tháng 11 năm 2023 đến trước 08h ngày 21 tháng 11 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục vật tư y tế yêu cầu thẩm định giá: Theo phụ lục đính kèm
- Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở mua sắm đấu thầu
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Bảng báo giá (có nêu rõ thời gian, tiến độ thực hiện công việc);
 - Công văn đề nghị tham gia;
 - Hồ sơ năng lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, KD, TMS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
MẮT
THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG
Nguyễn Văn Khôi



Phụ lục
Danh mục vật tư y tế yêu cầu thẩm định giá
 (Đính kèm Yêu cầu báo giá số 98/TB-BVM ngày 15 tháng 11 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
1	Cassette tương thích với máy Infiniti	cái	Cassette sử dụng cho máy phẫu thuật phaco, bao gồm: - Đầu tip U/S: kích thước 0.9 mm; - Có hệ thống quản lý dịch; - Kèm dụng cụ vận đầu tip và các phụ kiện cần thiết khác; - Tương thích với máy Infiniti; - Đảm bảo vô khuẩn	90
2	Cassette tương thích với máy Laureate	cái	Cassette sử dụng cho máy phẫu thuật phaco, bao gồm: - Bộ ống dây I/A (tưới/hút); - Tương thích với máy Laureate; - Đảm bảo vô khuẩn.	90
3	Đầu cắt dịch kính tương thích với máy Infiniti	cái	- Đầu cắt dịch kính bán phần trước; - Kích thước đầu cắt 20G; - Tương thích với máy phẫu thuật phaco Infiniti; - Đảm bảo vô khuẩn.	40
4	Dao chọc tiền phòng 15 độ	Cái	- Chất liệu lưỡi dao: làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ; - Lưỡi dao mài theo công nghệ cạnh mài ngang; - Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, 2 mặt vát.	1.300
5	Dao phẫu thuật phaco 2.8 mm	Cái	- Chất liệu lưỡi dao: làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ; - Lưỡi dao mài theo công nghệ cạnh mài ngang; - Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm, cạnh mài ngang, hai mặt vát, gấp góc.	1.300
6	Dao Crescent Bevel up 2.0 mm	cái	- Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ; - Dao đầu tròn; - Kích thước lưỡi dao ngang 2.0 mm, vát lên (bevel up), gấp góc; - Tay cầm bằng nhựa hoặc bọc plastic; - Đặt trong hộp nhựa hoặc có nắp để bảo vệ; - Đảm bảo vô trùng.	20
7	Dao Crescent Double Bevel 1.0 mm	cái	- Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ; - Dao đầu tròn; - Kích thước lưỡi dao ngang 1.0 mm, hai mặt vát (double bevel), gấp góc; - Tay cầm bằng nhựa hoặc bọc plastic; - Đặt trong hộp nhựa hoặc có nắp để bảo vệ; - Đảm bảo vô trùng.	10
8	Chỉ phẫu thuật liên kim tự tiêu 5/0, 2 kim đầu hình thang dài	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin; - Cỡ chỉ: số 5/0, dài 45cm;	100

Trần Văn Hùng

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
	11mm, 3/8 vòng tròn		- Kim: + 2 kim đầu hình thang; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 11mm, 3/8 vòng tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	
9	Chi phẫu thuật tự tiêu 5/0, 2 kim đầu hình thang, kim 1/4 vòng tròn	sợi/tép	- Chi phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin - Cỡ chỉ: 5/0 dài 45cm, - Kim: + 2 kim đầu hình thang; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 8.0mm 1/4 vòng tròn + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	50
10	Chi Nylon 5.0	sợi/tép	- Chi phẫu thuật không tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đơn sợi; - Chất liệu: Polyamid; - Cỡ chỉ: số 5/0, dài 45cm; - Kim: 3/8 vòng tròn.	100
11	Chi phẫu thuật tự tiêu đa sợi 6/0, 2 kim đầu hình thang	sợi/tép	- Chi phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin; - Cỡ chỉ: số 6/0, dài 45cm; - Kim: + 2 kim đầu hình thang; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 8mm, 1/4 vòng tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	120
12	Chi phẫu thuật tự tiêu đa sợi 6/0, 2 kim tam giác ngược	sợi/tép	- Chi phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin - Cỡ chỉ: số 6/0, dài 45cm; - Kim: + 02 kim tam giác ngược + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 11mm, 3/8 vòng tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	650

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
13	Chi Nylon 6.0	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật không tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đơn sợi; - Chất liệu: Polyamid; - Cỡ chỉ: số 6/0, dài 45cm; - Kim: 3/8 vòng tròn	300
14	Chi phẫu thuật tự tiêu đa sợi 7/0, 2 kim tròn đầu hình thang	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin; - Cỡ chỉ: số 7/0, dài 30cm; - Kim: + 2 kim tròn đầu hình thang; + Thân kim mảnh, đẹp; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 6.5mm, 3/8 vòng tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	130
15	Chi phẫu thuật tự tiêu đa sợi 8/0, 2 kim tròn đầu hình thang, kim 3/8 vòng tròn;	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật tự tiêu; - Nguồn gốc: Tổng hợp; - Cấu trúc: Đa sợi; - Chất liệu: Polyglactin; - Cỡ chỉ: số 8/0, dài 30cm; - Kim: + 2 kim tròn đầu hình thang; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 6.5mm, 3/8 vòng tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh.	510
16	Chi phẫu thuật không tiêu 10/0, kim 1/2 đường tròn	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật không tiêu; - Nguồn gốc: tổng hợp; - Cấu trúc: đơn sợi; - Chất liệu: Polyamide; - Chỉ số 10/0, dài 30cm; - Kim: + 2 kim hình thang; + Chất liệu: hợp kim gồm: Niken, Titan, Crom, Molipden, Sắt, có phủ silicone; + Dài 7mm, 1/2 đường tròn; + Vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim.	450
17	Chi phẫu thuật không tiêu 10/0, độ cong kim 3/8	sợi/tép	- Chỉ phẫu thuật không tiêu; - Cấu trúc: sợi đơn Nylon 10/0, dài 30 cm; - Hai kim tiết diện hình thang, chiều dài 6 mm, độ cong 3/8; - Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang.	700

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
18	Áo phẫu thuật bằng giấy	cái	- Trang phục sử dụng trong phẫu thuật; - Làm từ gạc không dệt, chống thấm nước; - Có dây đai buộc sau lưng, cổ tay có viền thun; - Size S, M, L - Đóng gói tiệt trùng.	400
19	Băng dính cố định mi mắt	miếng	- Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan, nền keo acrylate, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus - Kích thước: 6cm x 7cm; - Không có rãnh xẻ; - Có khung viền giấy - Độ dính tốt, hạn chế kích ứng da - Đóng gói vô khuẩn riêng từng miếng băng.	6.000
20	Băng dính phẫu thuật không dệt	cuộn	- Chất liệu: vải không dệt, không chứa cao su tự nhiên. - Chiều rộng: 25mm; chiều dài 6m.	2.400
21	Bơm tiêm nhựa 1ml có kim 26G	cái	- Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ pH trung tính, trong suốt, không chứa chất dị ứng và gây sốt, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ. - Dung tích bơm tiêm: 1ml; - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén. Kích thước kim: 26G x 1/2"; - Một đơn vị đóng gói được hàn kín, xử lý tiệt trùng gồm bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ.	10.500
22	Bơm tiêm nhựa 1ml có kim 30G	cái	- Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ pH trung tính, trong suốt, không chứa chất dị ứng và gây sốt, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ. - Dung tích bơm tiêm: 1ml; - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén. Kích thước kim: 30G x 1/2"; - Một đơn vị đóng gói được hàn kín, xử lý tiệt trùng gồm bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ.	3.000
23	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt	hộp	- Thành phần, hàm lượng: Hydroxypropyl methylcellulose 2.0%; - Được đóng sẵn trong xilanh kèm kim bơm vô trùng; - Dung tích: 2ml; - Trọng lượng phân tử: ≥ 80.000 Daltons; - Độ nhớt: 4.000 - 5.500 mPas; - Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg; - Độ PH: nằm trong khoảng từ 6.8-7.6; - Đảm bảo vô khuẩn.	1.500
24	Gạc băng mắt vô trùng 4.5cm x 7cm	miếng	- Kích thước: 4.5cm x 7cm x 6 lớp; - Gạc không dệt, màu trắng; - Tiệt trùng bằng khí E.O.	110.000
25	Găng tay khám	đôi	- Chất liệu: latex cao su thiên nhiên, có bột; - Viền gân ở cổ tay. - Kích cỡ: S, M, L (chiều dài tối thiểu 220 mm); - Độ dày lòng bàn tay: tối thiểu 0.08 mm; - Độ dày ngón tay: tối thiểu 0.10 mm.	47.000

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
26	Kim hút đầu mềm 23G	cây	- Kim hút với đầu mềm, có thể kết nối với đường hút và tưới - Kích cỡ 23G - Vô trùng, sử dụng 1 lần	50
27	Kim tiêm 30G	cây	- Chất liệu làm thân kim tiêm: thép không gỉ, đốc kim bằng nhựa được phép sử dụng trong y tế; - Kích cỡ: 30G x 1/2"; - Đặc tính: bề mặt kim nhẵn, mặt vát sắc bén, có nắp đậy đầu kim, không có chất gây sốt; - Đóng gói tiệt khuẩn.	100
28	Phin lọc khuẩn 1 chức năng	cái	Phin lọc vi khuẩn cho máy giúp thở. Đầu nối: 22M-22M/15F; Vô trùng; Hiệu quả 99.99% , trọng lượng 32g (người lớn), 21g (trẻ em), có cổng đo CO2, khoảng trống 66ml (người lớn), 25ml (trẻ em).	400
29	Thuốc nhuộm bao	lọ	- Thành phần, hàm lượng: Trypan Blue 0.06%; - Dung tích: lọ 1ml; - Đóng gói : trong lọ thủy tinh, tiệt trùng.	1.000
30	Tube đựng nước tiểu	cái	- Tube đựng nước tiểu vô trùng. - Có nhãn ghi thông tin người bệnh.	11.000